

DANH SÁCH 881 HỘ GIA ĐÌNH CỦA TỔ 02
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025 của Chủ tịch UBND phường)

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
1.	Nguyễn Tấn Bảy	
2.	Phạm Văn Hết	
3.	Huỳnh Thành Lên	
4.	Nguyễn Phương	
5.	Nguyễn Ngọc Vương	
6.	Lê Hoàng Chương	
7.	Phạm Ngọc Tuyền	
8.	Lê Đức Thọ	
9.	Nguyễn Văn Bé	
10.	Lê Viết Tài	
11.	Võ Ngọc Tân	
12.	Huỳnh Thị Tuyền	
13.	Tô Thị Minh Nguyệt	
14.	Đỗ Văn Thiện	
15.	Phạm Thọ	
16.	Phạm Thuận	
17.	Đào Thị Sửu	
18.	Đào Ngọc Huy	
19.	Đào Ngọc Thanh	
20.	Đào Ngọc Quang	
21.	Ngô Văn Long	
22.	Phan Văn Đóa	
23.	Phan Văn Đoan	
24.	Phan Màng	
25.	Phan Văn Nhân	
26.	Võ Thành Đức	
27.	Nguyễn Đức Ngọc	
28.	Bùi Thị Lượng	
29.	Nguyễn An	
30.	Huỳnh Thị Thuận	
31.	Trần Văn Tĩnh	
32.	Trần Văn Dậu	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
33.	Trần Văn Vinh	
34.	Trần Văn Cửa	
35.	Phạm Thị Thanh Hồng	
36.	Nguyễn Mô	
37.	Nguyễn Thạch Giác	
38.	Nguyễn Thạch Thủ	
39.	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	
40.	Lê Bá Vũ	
41.	Lê Việt	
42.	Lê Hồng Tâm	
43.	Lê Hồng Sương	
44.	Lê Bá Sơn	
45.	Trần Thị Thìn	
46.	Nguyễn Tài	
47.	Nguyễn Thị Hồng Vân	
48.	Bùi Hoàng Nguyên	
49.	Lê Hồng Thư	
50.	Trương Đình Tửu	
51.	Hồ Văn Lực	
52.	Võ Hùng	
53.	Đoàn Thị Minh Phương	
54.	Ngô Thị Quế	
55.	Nguyễn Trường Sơn	
56.	Trương Thanh Lâm	
57.	Đặng Đức Phú	
58.	Đặng Quang Vĩnh	
59.	Lê Quang Nhựt	
60.	Phạm Hữu Hòa	
61.	Nguyễn Huệ	
62.	Võ Văn Được	
63.	Nguyễn Trường Sơn	
64.	Hồ Văn Long	
65.	Lê Đạo Bình	
66.	Nhà Chùa Phổ Hiền	
67.	Phạm Thị Nhả Trang	
68.	Phạm Cư Em	
69.	Phạm Thị Ngọc Anh	
70.	Nguyễn Thị Thanh Nga	
71.	Mai Văn Chánh	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
72.	Lê Thị Mỹ Linh	
73.	Trần Thị Thu Diễm	
74.	Phạm Thị Phương	
75.	Phạm Thái Tư	
76.	Phạm Việt Sô	
77.	Bùi Mạnh Lực	
78.	Phạm Việt Sanh	
79.	Nguyễn Văn Chi	
80.	Phạm Thị Thanh Thảo	
81.	Võ Thị Nga	
82.	Lê Bá Pháp	
83.	Nguyễn Thị Mỹ Loan	
84.	Nguyễn Thị Như Anh	
85.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	
86.	Nguyễn Mậu Tuấn	
87.	Trần Xuân Lộc	
88.	Võ Thị Xuân Nương	
89.	Bùi Anh Dưỡng	
90.	Ngô Hoàng Triệu	
91.	Lê Thị Hạnh	
92.	Lê Thị Thúy Liễu	
93.	Vũ Quang Hoàn	
94.	Lê Lương Vương	
95.	Phạm Thị Bích	
96.	Phạm Thị Yến Linh	
97.	Tạ Thị Ngọc Hạnh	
98.	Dương Kiêm	
99.	Đỗ Đăng Phong	
100.	Bùi Anh Hoa	
101.	Phạm Thị Lan Phương	
102.	Trần Thị Trọng Thu	
103.	Đặng Đức Bình	
104.	Bùi Anh Dương	
105.	Phạm Đức Trường	
106.	Trần Long Hoanh	
107.	Phạm Thị Lệ	
108.	Phạm Ngọc Hùng	
109.	Nguyễn Thị Lệ Quyên	
110.	Nguyễn Xuân Khải	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
111.	Nguyễn Xuân Minh	
112.	Nguyễn Ngọc Tâm	
113.	Nguyễn Tấn Cường	
114.	Nguyễn Thị Ngọc Mai	
115.	Phạm Văn Đại	
116.	Dương Thị Bích Thủy	
117.	Bùi Văn Phúc	
118.	Đoàn Thị Minh Tâm	
119.	Nguyễn Hữu Khôi Anh	
120.	Trần Lưu	
121.	Bùi Minh Tấn	
122.	Lê Trung Nguyên	
123.	Nguyễn Công Thành	
124.	Trần Thanh Thịnh	
125.	Trần Thanh Thoại	
126.	Trần Ngọc Thạch	
127.	Huỳnh Tấn Thọ	
128.	Trần Quang Lựu	
129.	Trần Thanh Long	
130.	Trần Văn Truy	
131.	Kỳ Anh Tuấn	
132.	Nguyễn Bình	
133.	Lê Xuân Thảo	
134.	Võ Duy Khánh	
135.	Trần Thị Ái Hoa	
136.	Lê Đình Quang	
137.	Huỳnh Hữu Phúc	
138.	Trần Quốc Toàn	
139.	Lê Hoài Thảo	
140.	Đồng Tánh	
141.	Lê Quốc Trưởng	
142.	Nguyễn Ngọc Nông	
143.	Võ Đức Khương	
144.	Đinh Thị Cẩm	
145.	Nguyễn Thanh Gô	
146.	Trương Minh Hiếu	
147.	Trần Việt Cường	
148.	Võ Thị Hiếu	
149.	Ngô Hữu Đan	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
150.	Huỳnh Hậu	
151.	Lý Minh Sông	
152.	Lê Văn Cải	
153.	Nguyễn Thị Tề	
154.	Lê Thị Liễu	
155.	Lâm Quang Hữu	
156.	Võ Thị Hạnh	
157.	Phạm Thị Phương	
158.	Phan Văn Đạo	
159.	Phan Văn Lợi	
160.	Lê Trung Cường	
161.	Lê Thị Mỹ Thịnh	
162.	Phan Thị Như Thúy	
163.	Lê Bá Thời	
164.	Lê Thị Mỹ Trang	
165.	Trương Bá Hân	
166.	Đoàn Xuân Kỳ	
167.	Đoàn Xuân Nguyên	
168.	Đoàn Thị Kính	
169.	Võ Tư Em	
170.	Hồ Ngọc Lâm	
171.	Nguyễn Văn Thi	
172.	Nguyễn Văn Hiền	
173.	Nguyễn Văn Quang	
174.	Nguyễn Thị Hà	
175.	Nguyễn Văn Chi	
176.	Hồ Ngọc Phụng	
177.	Võ Văn Vinh	
178.	Nguyễn Duy Vãn	
179.	Đoàn Văn Cường	
180.	Đoàn Văn Thành	
181.	Phan Chí Thủy	
182.	Nguyễn Quốc	
183.	Huỳnh Đức Hội	
184.	Võ Anh Tuấn	
185.	Nguyễn Thành Chung	
186.	Phạm Tấn Được	
187.	Đoàn Văn Tuyên	
188.	Võ Ngọc Tân	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
189.	Đoàn Thị Phú	
190.	Chế Văn Cường	
191.	Phạm Thị Phước	
192.	Nguyễn Hồng Liên	
193.	Nguyễn Thái Hậu	
194.	Phạm Đình Tuấn	
195.	Lê Xuân Trung	
196.	Huỳnh Minh Lưu	
197.	Trần Văn Hóa	
198.	Đoàn Văn Mạnh	
199.	Trần Thị Liên	
200.	Nguyễn Thị Lan	
201.	Bùi Văn Phúc Hiền	
202.	Trần Thị Việt	
203.	Đoàn Xuân Mai	
204.	Trương Quang Đô	
205.	Tạ Thị Minh Thư	
206.	Nguyễn Ngọc Trung	
207.	Nguyễn Duy Chí Cường	
208.	Huỳnh Thị Hạnh	
209.	Hoàng Văn Thanh	
210.	Đoàn Xuân Nguyên	
211.	Hồ Thị Thanh Phương	
212.	Lê Thị Dệ	
213.	Nguyễn Ngọc Thạnh	
214.	Vi Thị Luật	
215.	Lê Sơn	
216.	Cao Thanh Huy	
217.	Bùi Văn Thanh	
218.	Bùi Văn Thái	
219.	Ngô Văn Trọng	
220.	Hồ Cao Sang	
221.	Trần Ngọc Tây	
222.	Ngô Đình Lương	
223.	Huỳnh Văn Đỉnh	
224.	Nguyễn Tấn Hoàng	
225.	Nguyễn Văn Bình	
226.	Ngô Văn Giàu	
227.	Phạm Quốc Dũng	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
228.	Trần Thái Huy	
229.	Nguyễn Minh Tâm	
230.	Nguyễn Tấn Lộc	
231.	Võ Minh Hải	
232.	Bùi Đình Thiệu	
233.	Trịnh Xuân Bình	
234.	Nguyễn Văn Tấn	
235.	Nguyễn Hoàng Thảo	
236.	Hồ Văn Thử	
237.	Lê Văn Khoa	
238.	Vũ Thị Hằng	
239.	NguyễnThị Lắm	
240.	Nguyễn Thành Việt	
241.	Lê Tuấn Hải	
242.	Huỳnh Thiên Ngọc Hà	
243.	Thái Lực	
244.	Phan Tiến Sỹ	
245.	Huỳnh Thị Kim Hoa	
246.	Phạm Huy Cường	
247.	Nguyễn Thị Như Thủy	
248.	Phạm Thị Hồng	
249.	Phạm Thị Ân	
250.	Võ Thị Nga	
251.	Lê Ngọc Văn	
252.	Phạm Thành Ái	
253.	Phạm Thị Luyện	
254.	Hồ Văn Vinh	
255.	Hồ Văn Vĩnh	
256.	Hồ Văn Trí	
257.	Hồ Thị Kim Loan	
258.	Hồ Văn Lâm	
259.	Võ Thị Thu Cúc	
260.	Võ Thị Thu Hải	
261.	Võ Văn Tám	
262.	Võ Văn Khoa	
263.	Võ Hùng Cường	
264.	Ninh Quang Tuyển	
265.	Hồ Văn Hợi	
266.	Hồ Văn Vượng	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
267.	Võ Thị Ra	
268.	Nguyễn Thị Lệ	
269.	Nguyễn Thị Lan	
270.	Đinh Nữ Nga Vy	
271.	Võ Thành Nho	
272.	Võ Thành Qui	
273.	Võ Thị Liễu	
274.	Võ Thành Trị	
275.	Võ Thị Đề	
276.	Võ Thị Lý	
277.	Huỳnh Diệp	
278.	Trần Thị Lê	
279.	Võ Văn Sơn	
280.	Võ Văn Tụng	
281.	Võ Sỹ Đạt	
282.	Nguyễn Thị Hồng Uyển	
283.	Ngô Thị Kim Hoa	
284.	Phan Trần Khánh	
285.	Lê Trọng Nam	
286.	Nguyễn Duy Sơn	
287.	Nguyễn Thị Mai Dung	
288.	Nguyễn Duy Dũng	
289.	Hồ Thị Thanh Thuần	
290.	Hồ Chí Hoàng	
291.	Hồ Thị Ánh Ngọc	
292.	Đoàn Thị Trí	
293.	Nguyễn Thị Lập	
294.	Trần Đông	
295.	Phan Thị Kim Anh	
296.	Đoàn Văn Phương	
297.	Nguyễn Bích	
298.	Nguyễn Ngọc Việt	
299.	Trần Thị Nga	
300.	Bùi Thị Hải Yến	
301.	Nguyễn Thị Thanh Xuân	
302.	Huỳnh Chí Dũng	
303.	Nguyễn Văn Duy	
304.	Nguyễn Văn Nhiếp	
305.	Lê Thị Hiền	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
306.	Thiều Quang Phương	
307.	Đinh Văn Bắc	
308.	Lê Văn Thành	
309.	Lê Hồng Danh	
310.	Lê Thị Thúy Lờ	
311.	Hà Văn Tuấn	
312.	Phan Nhâm	
313.	Phan Đình Hạnh	
314.	Đặng Trọng	
315.	Nguyễn Thị Lam	
316.	Nguyễn Nguyên Mân	
317.	Nguyễn Văn Thường	
318.	Phạm Ngọc Luân	
319.	Đinh Thị Hương	
320.	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	
321.	Hồ Thị Thuộc	
322.	Dương Lại	
323.	Nguyễn Nguyên	
324.	Nguyễn Thành Ngải	
325.	Cao Thị Xuân Liễu	
326.	Nguyễn Mạnh Quỳnh	
327.	Nguyễn Thị Lý	
328.	Dương Thị Mậu	
329.	Nguyễn Thị Hồng	
330.	Lê Thị Bình	
331.	Nguyễn Hữu Ngọc	
332.	Nguyễn Văn Niên	
333.	Nguyễn Văn Luận	
334.	Hoàng Thị Mai Hạnh	
335.	Nguyễn Văn Chí	
336.	Tạ Công Chí	
337.	Nguyễn Văn Thanh	
338.	Nguyễn Văn Đệ	
339.	Nguyễn Văn Hiền	
340.	Dương Quang	
341.	Dương Hò	
342.	Dương Thái	
343.	Nguyễn Tiến Thông	
344.	Nguyễn Minh Hải	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
345.	Dương Kinh	
346.	Dương Đông	
347.	Dương Minh	
348.	Mai Văn Hồng	
349.	Nguyễn Thanh Vinh	
350.	Ngô Quốc Hùng	
351.	Nguyễn Văn Hạnh	
352.	Trần Thành Chung	
353.	Phạm Văn Xuân	
354.	Vũ Tiến Đạt Huy	
355.	Phan Thanh Hồng	
356.	Nguyễn Thanh Hoa	
357.	Nguyễn Văn Hòa	
358.	Nguyễn Thị Viên	
359.	Nguyễn Thị Thanh Vân	
360.	Phạm Đăng Thành	
361.	Phạm Đăng Thuận	
362.	Lê Văn Tin	
363.	Nguyễn Hữu Lợi	
364.	Huỳnh Thị Thu Hảo	
365.	Phạm Hữu Hà Nam	
366.	Trần Đức Quang	
367.	Nguyễn Văn Toàn	
368.	Phạm Đình Phước	
369.	Nguyễn Ngọc Thương	
370.	Nguyễn Văn Thức	
371.	Phạm Việt Thành	
372.	Phạm Ngọc Duy	
373.	Lê Văn Hải	
374.	Phan Thanh Dư	
375.	Nguyễn Văn Toàn	
376.	Phạm Trung Tiến	
377.	Võ Thị Thu Hà	
378.	Nguyễn Đình Dũng	
379.	Tân Thị Kim Anh	
380.	Trần Thị Như Hậu	
381.	Nguyễn Thị Kim Hoa	
382.	Nguyễn Thị Nên	
383.	Huỳnh Duy Thảo	
384.	Trần Thị Kim Nhi	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
385.	Ngô Thành Túc	
386.	Lê Minh Khôi	
387.	Hồ Như Vũ	
388.	Hoàng Xuân Nghĩa	
389.	Trương Văn Nhẫn	
390.	Ngô Văn Quyên	
391.	Dương Ngọc An	
392.	Đào Quang Thạnh	
393.	Nguyễn Bá Phúc	
394.	Nguyễn Lâm	
395.	Lê Hồng Mỹ	
396.	Đặng Văn Thắng	
397.	Thân Anh Tuấn	
398.	Nguyễn Thị Minh Thư	
399.	Trương Văn Phú	
400.	Nguyễn Thị Minh Oanh	
401.	Nguyễn Minh Khương	
402.	Nguyễn Thành	
403.	Trịnh Thị Nga	
404.	Nguyễn Sơn	
405.	Đỗ Thị Đào	
406.	Nguyễn Hữu Cảnh	
407.	Nguyễn Hữu Hùng	
408.	Nguyễn Hữu Sanh	
409.	Nguyễn Thị Thúy Kiều	
410.	Trần Mạnh Hùng	
411.	Võ Xuân Tất	
412.	Nguyễn Thị Còn	
413.	Tạ Thị Giàu	
414.	Tạ Thanh Hiền	
415.	Trần Thị Hồng Hạnh	
416.	Tạ Ngọc Sơn	
417.	Trần Quang Lang	
418.	Trần Văn Tâm	
419.	Nguyễn Được	
420.	Nguyễn Chí Can	
421.	Tạ Thanh Hùng	
422.	Tạ Bé Anh	
423.	Tạ Thanh Sang	
424.	Tạ Đình Nga	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
425.	Tạ Thị Sương	
426.	Nguyễn Đình Trung	
427.	Hồ Văn Vũ	
428.	Nguyễn Đình Anh	
429.	Nguyễn Thị Kim Phụng	
430.	Nguyễn Thị Đào	
431.	Nguyễn Đường	
432.	Nguyễn Lương	
433.	Nguyễn Cần	
434.	Tạ Thanh A	
435.	Tạ Thanh Tư	
436.	Tạ Văn Quân	
437.	Phạm Thị Út	
438.	Tạ Văn Em	
439.	Tạ Thanh Xuân	
440.	Tạ Thị Phương Hoa	
441.	Tạ Văn Thuận	
442.	Trương Thị Bích	
443.	Phạm Quang Đạt	
444.	Tạ Văn Thảo	
445.	Nguyễn Văn Đệ	
446.	Phạm Nữ Mai Uyên	
447.	Võ Ba	
448.	Tạ Văn Thu	
449.	Võ Thị Xi	
450.	Đỗ Thang	
451.	Bùi Thị Thu Uyên	
452.	Huỳnh Thị Chính	
453.	Nguyễn Thị Kim Vân	
454.	Nguyễn Thị Tân Thành	
455.	Trần Thị Tuyết	
456.	Võ Kỳ	
457.	Bùi Hoài Bảo	
458.	Võ Hoàng Phương	
459.	Võ Hoàng Nhân	
460.	Phạm Thị Giàu	
461.	Huỳnh Ngọc Linh	
462.	Phạm Thị Phương Anh	
463.	Nguyễn Duy Nhất	
464.	Nguyễn Văn Quảng	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
465.	Nguyễn Việt Cường	
466.	Trần Luynh Văn	
467.	Nguyễn Thị Chí	
468.	Lê Anh Tuấn	
469.	Trần Thanh Nhi	
470.	Nguyễn Nhật Linh	
471.	Lê Thiết Trình	
472.	Nguyễn Văn Định	
473.	Nguyễn Ngọc Tân	
474.	Lê Văn Thủy	
475.	Nguyễn Văn Phát	
476.	Nguyễn Văn Huân	
477.	Huỳnh Thị Liêm	
478.	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	
479.	Đoàn Văn Tú	
480.	Đoàn Văn Túc	
481.	Mai Văn Sáu	
482.	Nguyễn Tấn Tài	
483.	Hoàng Thị Thùy Hương	
484.	Huỳnh Thị Minh Bạch	
485.	Cao Minh Hà	
486.	Lê Thành Đồng	
487.	Võ Phi Vũ	
488.	Mai Thị Tâm	
489.	Trịnh Quang Trấn	
490.	Võ Thị Thu Trúc	
491.	Nguyễn Hải Minh	
492.	Bạch Văn Thịnh	
493.	Dương Tấn Hưng	
494.	Nguyễn Chí Cường	
495.	Nguyễn Thành Dương	
496.	Hoàng Đăng Khoa	
497.	Hồ Thị Mai	
498.	Bùi Nguyên Bảo	
499.	Nguyễn Văn Quang	
500.	Nguyễn Đạt	
501.	Dương Minh Tâm	
502.	Nguyễn Thị Hồng Vân	
503.	Võ Hoàng Anh Vũ	
504.	Nguyễn Thành An	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
505.	Bùi Quí Huy	
506.	Phùng Minh Thành	
507.	Trương Thị Ngọc Bích	
508.	Lê Thị Mỹ Nữ	
509.	Nguyễn Thị Phương Anh	
510.	Phạm Đăng Tuấn	
511.	Thân Chí Thanh	
512.	Trương Thị Ngọc Bích	
513.	Nguyễn Thị Minh Thư	
514.	Lê Văn Danh	
515.	Bùi Quang Tuyền	
516.	Trần Mai Lâm Ân	
517.	Võ Minh Chí	
518.	Lê Thị Như Huyền	
519.	Võ Hữu Hải	
520.	Nguyễn Thanh Long	
521.	Nguyễn Thị Hương	
522.	Nguyễn Hữu Hoa	
523.	Bùi Tá Vinh	
524.	Trần Đình Danh	
525.	Bùi Vũ Trường	
526.	Nguyễn Đức Thảo	
527.	Huỳnh Phước Hoàng	
528.	Nguyễn Văn Cường	
529.	Đỗ Thị Luân	
530.	Nguyễn Anh Tuấn	
531.	Phạm Vĩnh Đạt	
532.	Đoàn Thị Thúy Vân	
533.	Đoàn Thị Quyên	
534.	Lưu Thanh Hải	
535.	Đỗ Anh Mẫn	
536.	Đỗ Văn Minh	
537.	Phạm Viết Thành	
538.	Trần Thị Hạt	
539.	Trần Thị Bé	
540.	Trần Thị Hồng Anh	
541.	Nguyễn Đăng Hồng Loan	
542.	Đăng Thị Ánh	
543.	Vũ Viết Hồng	
544.	Huỳnh Thị Thanh Mai	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
545.	Ngô Trung Dũng	
546.	Võ Quang Trung	
547.	Phạm Thị Hải	
548.	Nguyễn Thị Thọ	
549.	Đoàn Hiền	
550.	Đoàn Quốc Bảo	
551.	Tạ Văn Thanh	
552.	Trần Việt Ngữ	
553.	Võ Thị Kim Anh	
554.	Đoàn Ngọc Ân	
555.	Đoàn Ngọc Nhân	
556.	Trần Văn Lê	
557.	Trần Văn Lê	
558.	Tạ Thị Hồng Vân	
559.	Tạ Ngọc Long	
560.	Nguyễn Tấn Thành	
561.	Tạ Thị Thủy	
562.	Bùi Thị Kiên	
563.	Nguyễn Văn Tường	
564.	Võ Thành Danh	
565.	Võ Thành Em	
566.	Đoàn Công Khanh	
567.	Đoàn Long	
568.	Cao Sơn	
569.	Võ Thành Hòa	
570.	Nguyễn Thị Nhạn	
571.	Hồ Thị Phước	
572.	Tạ Thành Nông	
573.	Huỳnh Thị Thủy	
574.	Nguyễn Chí Thành	
575.	Hoàng Việt Hùng	
576.	Đào Minh Thanh	
577.	Hồ Thị Hạnh	
578.	Trương Thị Ba	
579.	Trần Quang Chính	
580.	Tạ Vũ	
581.	Đỗ Thị Ngọc	
582.	Tạ Ngọc Cường	
583.	Tạ Ngọc Cửa	
584.	Nguyễn Thị Mai	

STT	Tên họ gia đình	Ghi chú
585.	Tạ Thị Lộc	
586.	Tạ Nghĩa	
587.	Tạ Thị Nhơn	
588.	Tạ Ngọc Thắng	
589.	Tạ Tân	
590.	Nguyễn Văn Mân	
591.	Nguyễn Thị Hiền	
592.	Lê Thiện Dũng	
593.	Võ Thị Hồng Chơn	
594.	Bùi Duy Đạt	
595.	Trần Đình Thắng	
596.	Phan Thị Thanh Thúy	
597.	Lê Văn May	
598.	Lê Văn Ngọc	
599.	Lê Thị Lệ	
600.	Lê Xuân Lai	
601.	Châu Thị Mỹ	
602.	Phạm Đoàn	
603.	Phạm Hải	
604.	Phạm Hoàng	
605.	Bùi Văn Nhạn	
606.	Phạm Xuân	
607.	Đào Văn Âu	
608.	Phạm Văn Chánh	
609.	Phạm Thị Phương	
610.	Võ Thị Quỳnh	
611.	Lê Thị Nhị	
612.	Lê Thị Kim Nguyệt	
613.	Nguyễn Thị Long	
614.	Võ Hữu Thịnh	
615.	Nguyễn Thị Mỹ Linh	
616.	Tạ Thị Trang	
617.	Trần Thanh Việt	
618.	Nguyễn Thanh Bình	
619.	Nguyễn Thị Vũ	
620.	Lê Thị Hương	
621.	Đinh Trọng Khanh	
622.	Huỳnh Minh Phương	
623.	Nguyễn Thị Nguyệt	
624.	Tạ Ngọc Nhân	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
625.	Tạ Ngọc Thành	
626.	Tạ Ngọc Anh	
627.	Tạ Thị Bích Ngọc	
628.	Lê Tuấn Thái	
629.	Võ Thôi	
630.	Huỳnh Tấn Phương	
631.	Trần Hân	
632.	Nguyễn Hữu Diệu	
633.	Phạm Quý	
634.	Trần Cang	
635.	Trần Thị Thu Ba	
636.	Phạm Ngọc Lâm	
637.	Bùi Văn Hải	
638.	Bùi Chí Tâm	
639.	Bùi Tèo Em	
640.	Bùi Thị Tuyết	
641.	Nguyễn Thành Quý	
642.	Đinh Văn Lê Huy	
643.	Tổng Chí Đức	
644.	Bùi Vây	
645.	Trần Ngọc Cẩm	
646.	Nguyễn Thiện	
647.	Lê Văn Thu	
648.	Phạm Phúc	
649.	Bùi Minh Tâm	
650.	Huỳnh Ngọc Trục	
651.	Lê Mỹ Viên	
652.	Nguyễn Duy Khoa	
653.	Huỳnh Thị Sương	
654.	Bùi Phi Hùng	
655.	Dương Hồng Hạnh	
656.	Nguyễn Văn Dũng	
657.	Nguyễn Thị Bích Hiếu	
658.	Nguyễn Văn Tiến	
659.	Phạm Thị Tuyết	
660.	Trần Ngọc Vương	
661.	Nguyễn Toàn	
662.	Nguyễn Mai	
663.	Nguyễn Tám	
664.	Bùi Thị Luận	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
665.	Bùi Thị Luật	
666.	Bùi Văn Ngự	
667.	Bùi Thị Nhung	
668.	Bùi Diễm	
669.	Bùi Văn Lộc	
670.	Bùi Văn Lan	
671.	Huỳnh Quốc Bảo	
672.	Nguyễn Thiện Huyền	
673.	Võ Văn Hoàng	
674.	Võ Phú	
675.	Đinh Thị Hương	
676.	Bùi Văn Bảy	
677.	Bùi Sáu	
678.	Phạm Ngọc Hoàng	
679.	Nguyễn Văn Thành	
680.	Nguyễn Thị Tâm	
681.	Võ Hương	
682.	Nguyễn Phương Định	
683.	Võ Hạng	
684.	Võ Nguyên Bình	
685.	Võ Dũng	
686.	Nguyễn Tấn Vinh	
687.	Lê Thị Anh Thư	
688.	Võ Xuân Mười	
689.	Trần Ngọc Quang	
690.	Nguyễn Minh Vũ	
691.	Phạm Huỳnh Công Hậu	
692.	Hoàng Đình Thung	
693.	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	
694.	Trương Minh Thanh	
695.	Võ Thị Bé	
696.	Phan Thị Lũy	
697.	Nguyễn Thị Lang	
698.	Trần Hùng	
699.	Phan Tấn Sang	
700.	Đặng Thị Bích Liễu	
701.	Đỗ Mạnh Phúc	
702.	Phan Duy Tuyên	
703.	Phạm Trọng Đạt	
704.	Nguyễn Quang Nhật	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
705.	Nguyễn Thảo	
706.	Bùi Thanh Lũy	
707.	Nguyễn Minh Sang	
708.	Nguyễn Khánh Tân	
709.	Trương Văn Khánh	
710.	Võ Duy Dũng	
711.	Nguyễn Tài Dân	
712.	Võ Văn Thích	
713.	Nguyễn Thị Thảo Hiền	
714.	Đoàn Tấn Cảnh	
715.	Nguyễn Tấn Hồng	
716.	Võ Văn Hoàng	
717.	Nguyễn Đức Thuận	
718.	Võ Tấn Vinh	
719.	Trần Thị Ngọc Dung	
720.	Võ Tấn Bảo	
721.	Võ Văn Viễn	
722.	Phan Văn Hồng	
723.	Phan Tấn Bảo	
724.	Bùi Văn Đạt	
725.	Phan Thị Bích Vân	
726.	Huỳnh Ngọc Khiêm	
727.	Lê Minh Sơn	
728.	Nguyễn Ngọc Linh	
729.	Phan Quang Thuận	
730.	Nguyễn Ngọc Trí	
731.	Trịnh Thị Thiệt	
732.	Trần Đình Dũng	
733.	Nguyễn Quyết Tiến	
734.	Lê Khắc Sinh	
735.	Cao Như Lưu	
736.	Nguyễn Thị Hoa Phượng	
737.	Nguyễn Thị Kim Chung	
738.	Trần Văn Lựu	
739.	Dương Thị Cường	
740.	Võ Minh Hoàng	
741.	Phạm Viết Hồng	
742.	Lê Thị Phúc	
743.	Dương Văn Bảy	
744.	Đinh Thị Kiều Nga	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
745.	Nguyễn Thị Sự	
746.	Hồ Ngọc Sơn	
747.	Hồ Ngọc Thảo	
748.	Hồ Ngọc Luận	
749.	Lê Đại	
750.	Lê Thị Thùy Bạ	
751.	Đặng Thiên Nhật	
752.	Đặng Hoàng Giang	
753.	Trương Khánh Chi	
754.	Bùi Tư	
755.	Kiều Văn Lê	
756.	Kiều Thị Lợi	
757.	Võ Văn Cường	
758.	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	
759.	Phan Hoa	
760.	Nguyễn Thị Thái	
761.	Nguyễn Văn Quỳnh	
762.	Huỳnh Thị Lan	
763.	Nguyễn Phi Hùng	
764.	Huỳnh Thanh	
765.	Huỳnh Lâm	
766.	Phạm Quốc Bảo	
767.	Hoàng Tuấn	
768.	Trần Vinh Hiễn	
769.	Lê Tấn Đạo	
770.	Bùi Quang Duy	
771.	Võ Thị Thu	
772.	Trần Văn Tiên	
773.	Lê Anh Tuấn	
774.	Nguyễn Thị Hường	
775.	Võ Văn Đoàn	
776.	Nguyễn Thị Một	
777.	Huỳnh Long Quang	
778.	Võ Thu	
779.	Nguyễn Thái Thương	
780.	Trần Minh Nghĩa	
781.	Phan Thị Thuận	
782.	Nguyễn Thị Năng	
783.	Trần Văn Bình	
784.	Võ Văn Giàu	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
785.	Nguyễn Lượng	
786.	Nguyễn Hoàng Phong	
787.	Huỳnh Thành Chức	
788.	Võ Đông Bình	
789.	Võ Đông Chiến	
790.	Trương Duy Lâm	
791.	Võ Hồng Lâm	
792.	Võ Thị Thảo	
793.	Nguyễn Thành Minh	
794.	Phạm Thái	
795.	Nguyễn Thị Kim Liên	
796.	Nguyễn Minh Tú	
797.	Lê Tấn Thận	
798.	Trần Thị Mỹ Tuyết	
799.	Nguyễn Thị Ân	
800.	Phan Văn Nguyên	
801.	Hồ Ngọc Diệu	
802.	Lê Văn Mạnh	
803.	Tô Thị Bảy	
804.	Lê Văn Thiện	
805.	Lê Văn Thịnh	
806.	Trương Công Hồng	
807.	Trần Phi Hùng	
808.	Bùi Văn Hiền	
809.	Lý Tịnh An	
810.	Trần Văn Hùng	
811.	Hồ Ngọc Quang	
812.	Nguyễn Thị Kim Oanh	
813.	Lê Hữu Thạnh	
814.	Hồ Ngọc Tính	
815.	Phạm Văn Phúc	
816.	Hồ Thị Bê	
817.	Nguyễn Xuân Tạo	
818.	Nguyễn Thành Duy	
819.	Nguyễn Văn Thông	
820.	Trần Quốc Tuấn	
821.	Bùi Quang Danh	
822.	Đào Thị Kim Anh	
823.	Hà Văn Tung	
824.	Phạm Thường	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
825.	Nguyễn Thị Lệ Thu	
826.	Phan Thanh Toàn	
827.	Phan Đức Vũ	
828.	Nguyễn Thị Lý	
829.	Nguyễn Tấn Phong	
830.	Lê Văn Thí	
831.	Tạ Thị Hoa Lý	
832.	Đinh Hiền	
833.	Nguyễn Tấn Dũng	
834.	Tăng Ngọc Thanh	
835.	Đinh Long Võ	
836.	Nguyễn Anh Đức	
837.	Hồ Đăng Hải	
838.	Kiều Trí	
839.	Kiều Thị Uyên Thoa	
840.	Nguyễn Thị Đợi	
841.	Nguyễn Vũ Dũng	
842.	Phạm Phát	
843.	Đinh Thành Mạnh Tuấn	
844.	Trần Thị Mau	
845.	Phan Văn Tiên	
846.	Trương Thị Nguyệt	
847.	Phạm Duy Tùng	
848.	Trần Như Long	
849.	Huỳnh Hanh	
850.	Huỳnh Thành Duy	
851.	Huỳnh Thanh Dưỡng	
852.	Võ Thành Hiền	
853.	Võ Thành Truyền	
854.	Võ Thành Dũng	
855.	Bùi Thị Bích Điền	
856.	Nguyễn Hải	
857.	Võ Thành Hoàng	
858.	Trần Thanh Tuấn	
859.	Nguyễn Thị Thúy Hoa	
860.	Đinh Thị Cận	
861.	Trương Thị Thu Hợp	
862.	Đỗ Văn Hà	
863.	Lê Ngọc Thanh	
864.	Thái Ngọc Tuấn	

STT	Tên hộ gia đình	Ghi chú
865.	Bùi Thị Cường	
866.	Hồ Văn Tuấn	
867.	Hồ Thị Bê	
868.	Lê Mỹ Lâm	
869.	Ngô Xuân Vũ	
870.	Lê Xuân Hưng	
871.	Đoàn Thị Kính	
872.	Võ Thị Thùy Lê	
873.	Phạm Phước	
874.	Phạm Phúc	
875.	Nguyễn Tấn Đường	
876.	Bùi Văn Nhạn	
877.	Võ Hoàng Anh Tuấn	
878.	Tạ Thanh Hiền	
879.	Tạ Đình Nga	
880.	Nguyễn Thị Cẩm Oanh	
881.	Nguyễn Thị Hồng	